

高校生等奨学給付金（給付）

Tiền trợ cấp học bổng cho học sinh trung học phổ thông, v.v... (trợ cấp)

教科書費、教材費など授業料以外の教育費を支援する制度です。（４・７月に申請受付・対象者のみ）

Đây là chế độ hỗ trợ chi phí học tập ngoài phí bài giảng như chi phí sách giáo khoa và chi phí tài liệu giảng dạy, v.v... (Tiếp nhận đăng ký vào tháng 4 và tháng 7, chỉ dành cho những người thuộc đối tượng)

1 手続

毎年７月頃に、対象者のみ申請手続が必要となります。

申請方法等については、６月頃にお知らせする予定です。

★ 申請手続は、保護者がお住いの都道府県で行います。そのため、生徒が県内の国公立高校等に在籍する場合でも、保護者が県外にお住いの場合は、保護者がお住いの都道府県に申請してください。

※ 新入生については、給付金の一部を前倒しで支給する制度もあります（４月に申請募集予定）

1 Thủ tục

Những người thuộc đối tượng cần làm thủ tục đăng ký vào tháng 7 hàng năm.

Chi tiết về thủ tục đăng ký dự định sẽ được thông báo vào tháng 6.

★ Thủ tục đăng ký sẽ được thực hiện tại các tỉnh thành mà phụ huynh sinh sống. Vì vậy, mặc dù học sinh đang theo học tại một trường trung học phổ thông quốc lập hoặc công lập, v.v... trong tỉnh nhưng nếu phụ huynh đang sống ở ngoài tỉnh thì hãy đăng ký tại các tỉnh thành mà phụ huynh sinh sống.

* Đối với học sinh mới nhập học, cũng có chế độ chu cấp một phần tiền trợ cấp trước thời hạn (dự kiến thông báo kêu gọi đăng ký vào tháng 4)

2 対象者

次のいずれにも該当する者

- ・ 国公立高校等（県外の学校を含む）に在学する生徒の保護者等
- ・ 保護者等が広島県内に住所を有している
- ・ 生活保護受給世帯又は保護者等全員の住民税所得割が非課税※の世帯
- ・ 生徒が高等学校等就学支援金等の支給対象

※ 年収の目安は４人家族で給与収入が約270万円未満となります。

2 Những người thuộc đối tượng

Những người thỏa mãn tất cả những điều kiện sau đây

- Phụ huynh, v.v... của học sinh theo học các trường trung học phổ thông quốc gia và công lập, v.v... (kể cả các trường ngoài tỉnh)
- Phụ huynh, v.v... có địa chỉ ở trong tỉnh Hiroshima
- Hộ gia đình đang hưởng trợ cấp bảo hộ sinh hoạt hoặc hộ gia đình mà tất cả người bảo hộ (như cha mẹ), v.v... được miễn thuế cư trú tính theo thu nhập chịu thuế(*)
- Học sinh là đối tượng chỉ cấp tiền hỗ trợ đi học trung học phổ thông, v.v...

(*) Mức thu nhập tiền lương một năm với gia đình 4 người là từ 2.700.000 yên trở xuống.



3 支給額

- ・ 生活保護（生業扶助）受給世帯 年額32,300円
- ・ 住民税所得割が非課税の世帯
全日制・定時制 年額131,500円（第1子）／年額143,700円（第2子以降）
通信制 年額50,500円

★ 支給上限

給付回数は、一人の高校生につき年1回、通算3回（定時制・通信制は4回）を上限とします。ただし、過去に高校等を中退して再入学した場合などは、最大2回まで追加で受給できる場合があります。

★ 私立高校等にも同様の制度があります。詳しくは進学先の学校へ確認してください。

3 Số tiền chu cấp

- Hộ gia đình đang hưởng trợ cấp bảo hộ sinh hoạt (hỗ trợ sinh kế): 32.300 yên một năm
- Hộ gia đình được miễn thuế cư trú tính theo thu nhập chịu thuế:

Học sinh học cả ngày hoặc học bổ túc: 131.500 yên một năm (con thứ 1) hoặc 143.700 yên một năm (con thứ 2 trở đi)

Học sinh học từ xa: 50.500 yên một năm

★ Giới hạn chu cấp tối đa

Đối với một học sinh trung học phổ thông, giới hạn tối đa số lần trợ cấp là 1 năm 1 lần, tổng cộng là 3 lần (học bổ túc và học từ xa sẽ là 4 lần). Tuy nhiên, trường hợp trước đây học sinh đã bỏ học trung học phổ thông, v.v... và sau đó xin vào học lại thì có thể sẽ nhận được thêm tối đa 2 lần.

★ Cũng có chế độ tương tự đối với các trường trung học phổ thông tư thục, v.v... Xin quý vị xác nhận với nhà trường sẽ học lên để biết thông tin chi tiết.

問合せ先

広島県教育委員会 教育支援推進課

電話番号：082-222-3015（就学支援係）

〔受付時間〕月曜日～金曜日（祝日を除く）午前9時～午後5時まで

電子メールアドレス：kyosuishin@pref.hiroshima.lg.jp

Nơi liên hệ

Ban Xúc tiến Hỗ trợ Giáo dục - Ủy ban Giáo dục Tỉnh Hiroshima

Số điện thoại: 082-222-3015 (nhân viên phụ trách hỗ trợ đi học)

[Thời gian tiếp nhận:] Thứ Hai ~ thứ Sáu (trừ ngày lễ) từ 9 giờ sáng đến 5 giờ chiều

Địa chỉ email điện tử: kyosuishin@pref.hiroshima.lg.jp